

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂN AN
TỈNH LONG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 46/2025/QĐST-HNGĐ

Tân An, ngày 23 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 394 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 124/2025/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2025 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự

Bà Phạm Thị Thanh X, sinh năm: 1960

Địa chỉ: 3 Đường N thành phố T tỉnh Long An.

Ông Trần Văn T, sinh năm: 1960

Địa chỉ: B đường B xã Đ huyện Đ tỉnh Long An.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Thanh X là vợ chồng, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 681 Quyển I của Ủy ban nhân dân Phường 2 thị xã T (nay là Phường A thành phố T) tỉnh Long An. Ngày đăng ký kết hôn là ngày 20 tháng 4 năm 1984. Ông T và bà X kết hôn sau năm năm tìm hiểu. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng do điều kiện công việc, vợ chồng không sống cùng nhau. Càng ngày tình cảm vợ chồng càng phai nhạt, cả hai không còn muốn kéo dài tình trạng hôn nhân không hạnh phúc như hiện tại, nên ông và bà yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Tân An thụ lý việc dân sự theo quy định tại Khoản 2 Điều 29, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án nhân dân thành phố Tân An đã tiến hành hòa giải nhưng ông T và bà X kiên quyết ly hôn. Do đó, ngày 15 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thành phố Tân An lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành. Tại phiên hòa giải, ông T và bà X đã thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

[3] Về con chung: Ông T và bà X có một người con chung, tên là Trần Tân B, sinh ngày 17 tháng 9 năm 1987. Con chung đã thành niên.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà X và ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 15 tháng 4 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[6] Về lệ phí, do ông Trần Văn T và bà Phạm Thị Thanh X là người cao tuổi, có đơn xin miễn lệ phí sơ thẩm nên Tòa án miễn lệ phí sơ thẩm cho ông T và bà X theo quy định tại Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có người yêu cầu nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Thống nhất ly hôn vì không còn tình cảm vợ chồng.

2. Về lệ phí: Bà Phạm Thị Thanh X và ông Trần Văn T được miễn lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Những người yêu cầu;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn ;
- Lưu hồ sơ

Phạm Thị Thanh Thảo